



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

Chuỗi khóa học kế toán tài chính

Lập và trình bày báo cáo tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 12 tháng 11 năm 2024





Thông tin giảng viên



Lê Hoài Phong

Trưởng phòng kiểm toán
KPMG Việt Nam



Đặng Tuyết Hà

Phó phòng kiểm toán
KPMG Việt Nam

Nội dung khóa học

A. Khái quát chung về báo cáo tài chính

1. Các loại báo cáo tài chính
2. Quy định hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính
2. Cấu trúc của báo cáo tài chính

B. Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính

1. Phương pháp lập bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động kinh doanh
2. Phương pháp lập thuyết minh báo cáo tài chính
3. Phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Kiểm tra tính chính xác của báo cáo tài chính được lập bằng các công thức
5. Các vấn đề khác khi lập báo cáo tài chính
6. Hỏi & đáp



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

A.

Khái quát chung về báo cáo tài chính



01. Các loại báo cáo tài chính

01

Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính hợp nhất

02

Báo cáo tài chính đáp ứng giả định hoạt động liên tục

03

Báo cáo tài chính không đáp ứng giả định hoạt động liên tục

04

Báo cáo tài chính giữa niên độ

05

Báo cáo tài chính được lập cho mục đích đặc biệt

02. Quy định hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính

- 01 Thông tư 200/2014/TT-BTC – Chương 3 Báo cáo tài chính và các điều khoản khác liên quan
- 02 Phụ lục 2 – Biểu mẫu báo cáo tài chính đi kèm thông tư 200/2014/TT-BTC
- 04 Thông tư 202/2014/TT-BTC Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất
- 05 Chuẩn mực Kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 06 Chuẩn mực Kế toán số 21 – Trình bày báo cáo tài chính
- 07 Các Chuẩn mực Kế toán đoạn yêu cầu về trình bày báo cáo tài chính



03. Cấu trúc của báo cáo tài chính

01

Thông tin về
Công ty
Báo cáo của ban
giám đốc



02

Bảng cân đối kế
toán

03

Báo cáo kết quả
hoạt động kinh
doanh

04

Báo cáo lưu
chuyển tiền tệ

05

Thuyết minh báo
cáo tài chính



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

B.

Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

01

Phương pháp lập bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh



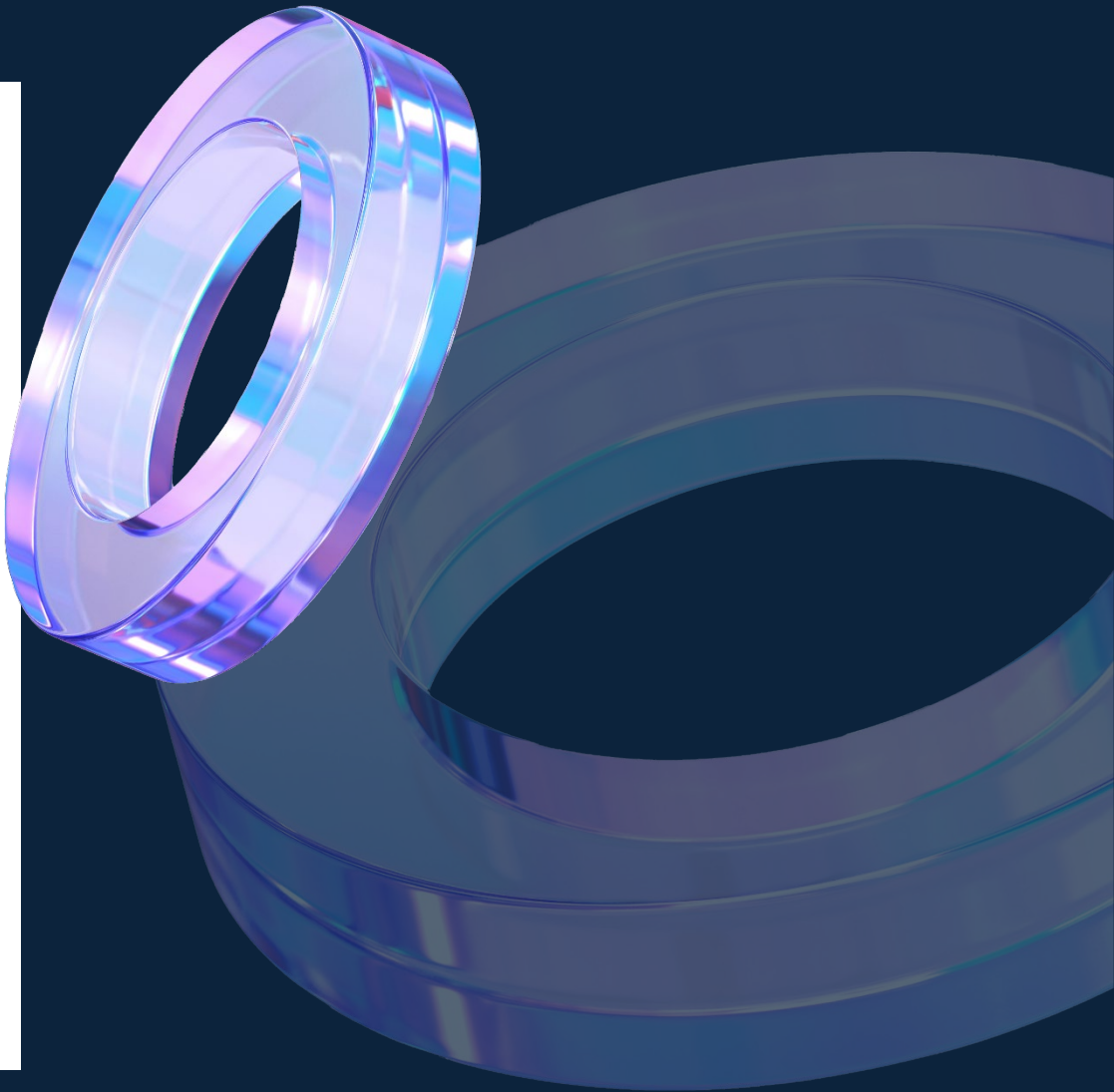
Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh



a. Bảng cân đối kế toán – ví dụ minh họa

Tài sản hiện có

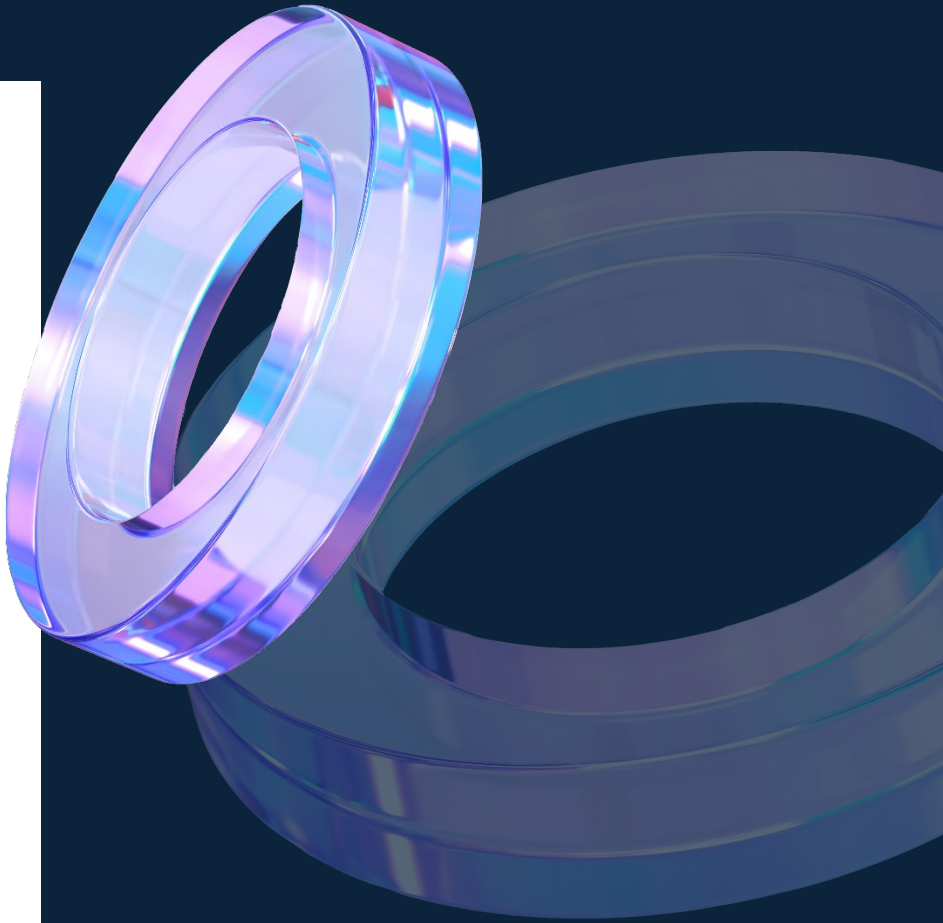
	Mã số	Thuyết minh	XI VND	X0 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		XX	XX
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	10	XX	XX
Tiền	111		XX	XX
Các khoản tương đương tiền	112		XX	XX
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		XX	XX
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	11(b)	XX	XX
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		XX	XX
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	12	XX	XX
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	13	(XX)	(XX)
Hàng tồn kho	140	14	XX	XX
Hàng tồn kho	141		XX	XX
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(XX)	(XX)
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		XX	XX
Các khoản phải thu dài hạn	210		XX	XX
Phải thu về cho vay dài hạn	215		XX	XX
Tài sản cố định	220		XX	XX
Tài sản cố định hữu hình	221	15	XX	XX
Nguyên giá	222		XX	XX
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(XX)	(XX)
Tài sản dài hạn khác	260		XX	XX
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	XX	XX
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		XX	XX



a. Bảng cân đối kế toán – ví dụ minh họa

Nguồn tài sản hình thành

	Mã số	Thuyết minh	XI VND	X0 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		XX	XX
Nợ ngắn hạn	310		XX	XX
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	XX	XX
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		XX	XX
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	XX	XX
Phải trả người lao động	314		XX	XX
Nợ dài hạn	330		XX	XX
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	19	XX	XX
Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	XX	XX
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		XX	XX
Vốn chủ sở hữu	410	21	XX	XX
Vốn góp	411	22	XX	XX
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		XX	XX
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		XX	XX
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ lũy kế)	421		XX	(XX)
- LN/ST chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế đến cuối [kỳ/năm] trước	421a		XX	(XX)
- LN/ST chưa phân phối/(Lỗ) [kỳ này/năm này]	421b		XX	(XX)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		XX	XX

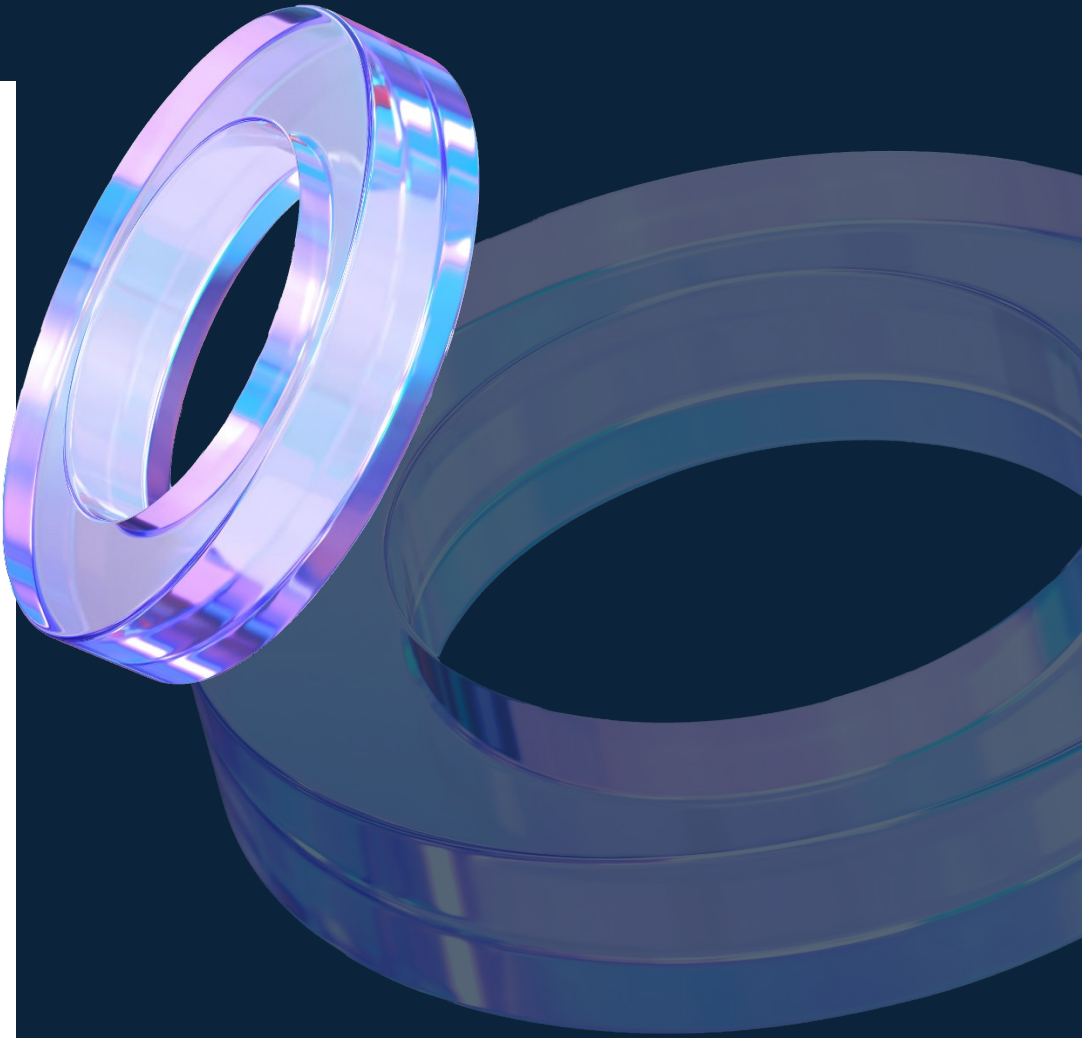


a. Bảng cân đối kế toán – ví dụ minh họa

Ngắn hạn

Dài hạn

	Mã số	Thuyết minh	XI VND	X0 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		XX	XX
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	10	XX	XX
Tiền	111		XX	XX
Các khoản tương đương tiền	112		XX	XX
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		XX	XX
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	11(b)	XX	XX
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		XX	XX
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	12	XX	XX
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	13	(XX)	(XX)
Hàng tồn kho	140	14	XX	XX
Hàng tồn kho	141		XX	XX
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(XX)	(XX)
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		XX	XX
Các khoản phải thu dài hạn	210		XX	XX
Phải thu về cho vay dài hạn	215		XX	XX
Tài sản cố định	220		XX	XX
Tài sản cố định hữu hình	221	15	XX	XX
Nguyên giá	222		XX	XX
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(XX)	(XX)
Tài sản dài hạn khác	260		XX	XX
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	XX	XX
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		XX	XX



Phân loại các khoản mục ngắn hạn và dài hạn

Chu kỳ kinh doanh bình thường
trong vòng 12 tháng



Tài sản hoặc nợ phải trả được thu hồi hay
thanh toán trong vòng không quá 12 tháng



Yes

Ngắn hạn



No

Dài hạn

Chu kỳ kinh doanh bình
thường dài hơn 12 tháng



Tài sản hoặc nợ phải trả được thu hồi hay
thanh toán trong vòng không quá 1 chu kỳ kinh
doanh bình thường



Yes

Ngắn hạn



No

Dài hạn

a. Bảng cân đối kế toán – ví dụ minh họa

Số liệu
năm nay

	Mã số	Thuyết minh	X1 VND	X0 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		XX	XX
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	10	XX	XX
Tiền	111		XX	XX
Các khoản tương đương tiền	112		XX	XX
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		XX	XX
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	11(b)	XX	XX
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		XX	XX
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	12	XX	XX
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	13	(XX)	(XX)
Hàng tồn kho	140	14	XX	XX
Hàng tồn kho	141		XX	XX
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(XX)	(XX)
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		XX	XX
Các khoản phải thu dài hạn	210		XX	XX
Phải thu về cho vay dài hạn	215		XX	XX
Tài sản cố định	220		XX	XX
Tài sản cố định hữu hình	221	15	XX	XX
Nguyên giá	222		XX	XX
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(XX)	(XX)
Tài sản dài hạn khác	260		XX	XX
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	XX	XX
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		XX	XX

Thông tin
so sánh



b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh – ví dụ minh họa

Số liệu
năm nay

	Mã số	Thuyết minh	X0 VND	X1 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	44	XX	XX
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	44	XX	XX
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	44	XX	XX
Giá vốn hàng bán	11	45	XX	XX
Lợi nhuận/(lỗ) gộp (20 = 10 - 11)	20		XX	(XX)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	46	XX	XX
Chi phí tài chính	22	47	XX	XX
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		XX	XX
Chi phí bán hàng	25	48	XX	XX
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	49	XX	XX
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		XX	(XX)
Thu nhập khác	31	50	XX	XX
Chi phí khác	32	51	XX	XX
Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		XX	XX
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		XX	(XX)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	53	XX	XX
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	53	XX	(XX)
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		XX	(XX)

Thông tin
so sánh





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

02

Phương pháp trình bày thuyết minh báo cáo tài chính



Thuyết minh báo cáo tài chính năm

Thuyết minh bằng lời



Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

- ✓ Hình thức sở hữu vốn
- ✓ Hoạt động chính (lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh)
- ✓ Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường
- ✓ Các đặc điểm hoạt động có ảnh hưởng lớn đến báo cáo tài chính (nếu có)
- ✓ Cấu trúc doanh nghiệp

Các thuyết minh khác

- ✓ Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng
- ✓ Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng
- ✓ Các chính sách kế toán áp dụng
- ✓ Những thông tin khác

Quy định cho phép trình bày các thuyết minh báo cáo tài chính dựa trên cơ sở trọng yếu

Thuyết minh bằng số liệu

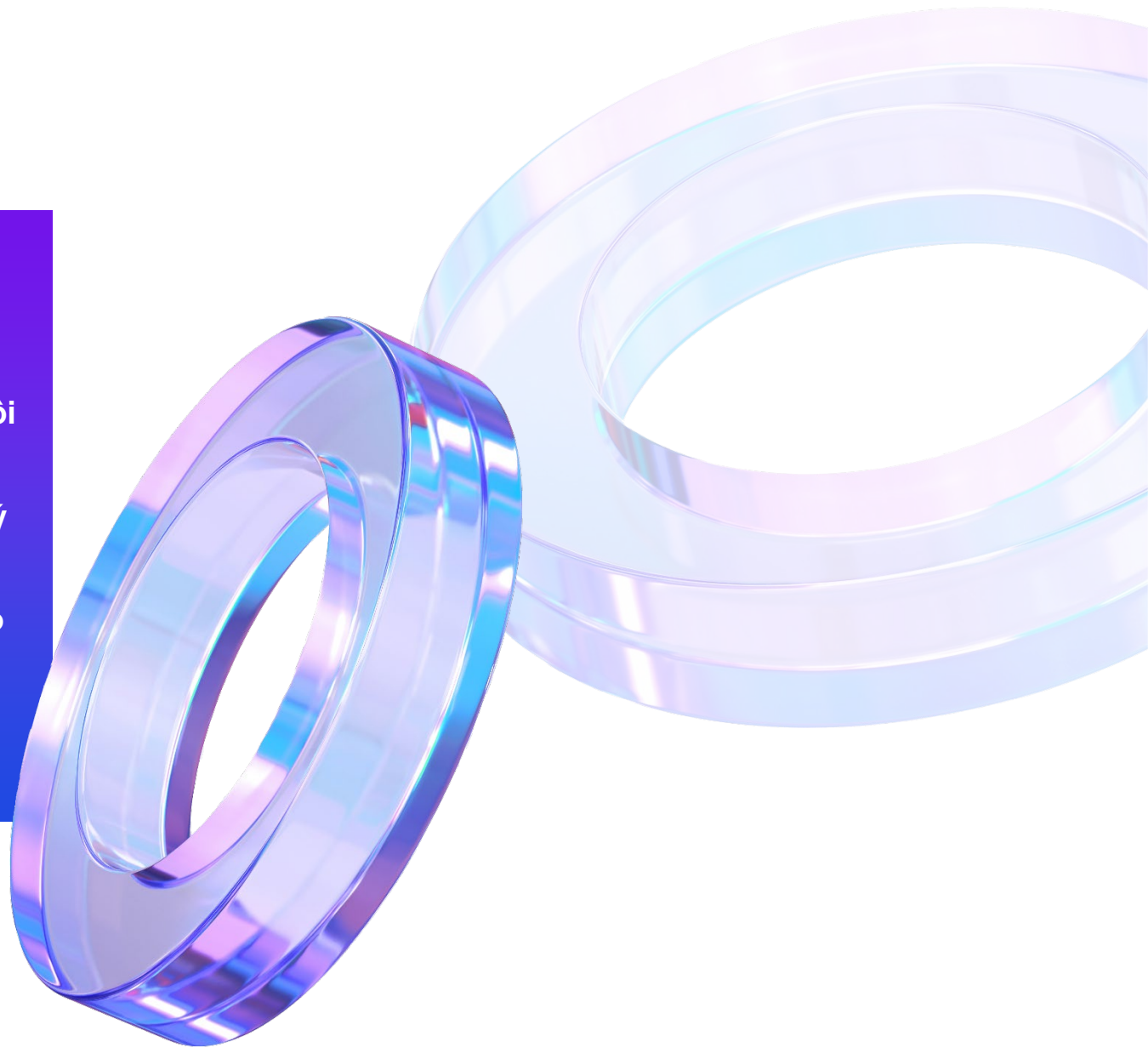


- ✓ Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán
- ✓ Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

- ✓ Thông tin bổ sung cho Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (ví dụ : các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính)
- ✓ Báo cáo bộ phận

Lập thuyết minh báo cáo tài chính

1. Xác định và lựa chọn các thuyết minh cần được trình bày trên báo cáo tài chính
2. Dựa trên mẫu thuyết minh báo cáo tài chính, điều chỉnh nội dung thuyết minh phù hợp với đặc thù của Công ty
3. Lên số liệu thuyết minh năm nay từ nhật ký chung, nhật ký chứng từ, sổ chi tiết
4. Trình bày số liệu so sánh dựa trên dữ liệu được lấy từ báo cáo tài chính năm trước
5. Thêm các thuyết minh bổ sung bằng lời (nếu cần)





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

Minh họa lập thuyết minh báo cáo tài chính





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

03

Phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

a.

Định nghĩa



Định nghĩa

Tiền

- Tiền tại quỹ
- Tiền đang chuyển
- Các khoản tiền gửi không kỳ hạn

Các khoản tương đương tiền

- Các khoản tiền gửi có kỳ hạn (< 3 tháng)
- Có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định; và
- Không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền

Luồng tiền

- Luồng vào
- Luồng ra của tiền và tương đương tiền



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

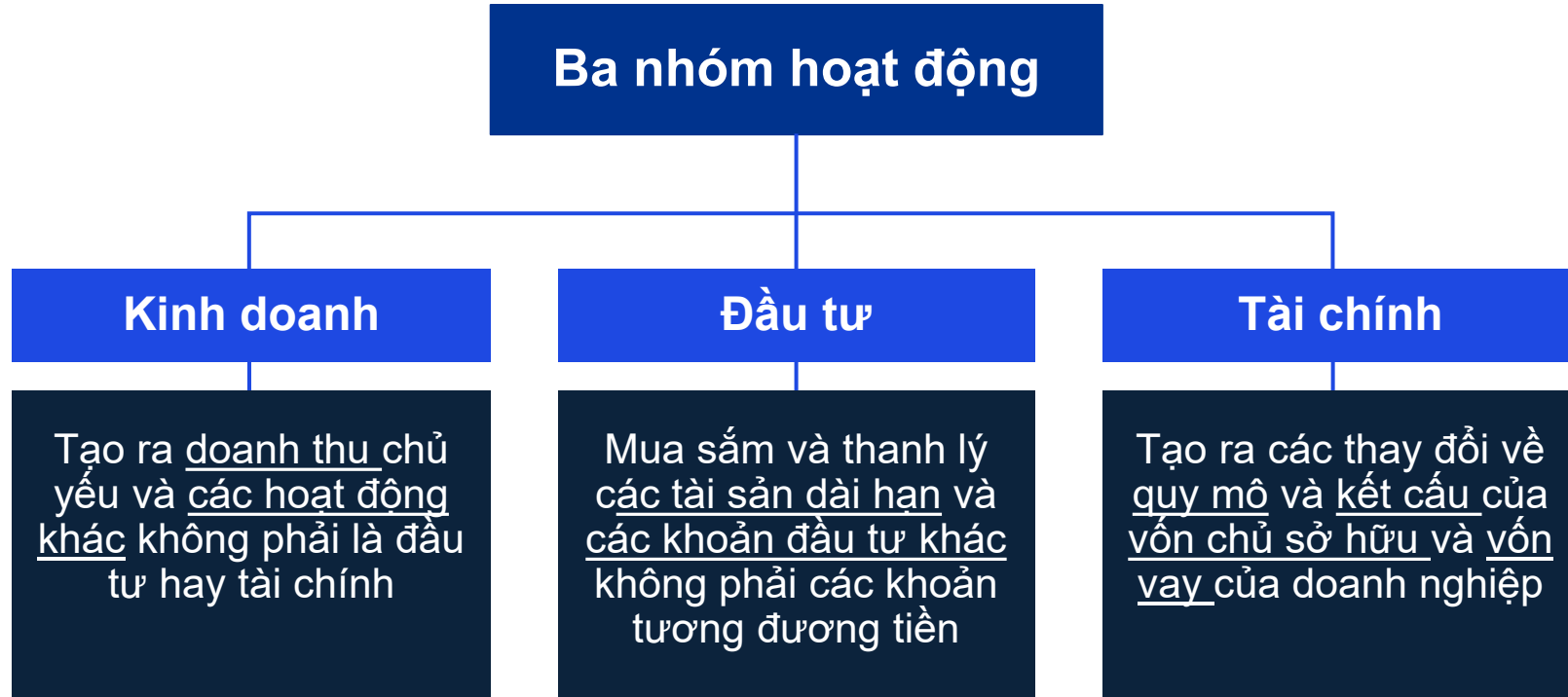
ONDEMAND

b.

Các thành phần của báo cáo lưu chuyển tiền tệ



Các thành phần của báo cáo lưu chuyển tiền tệ





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

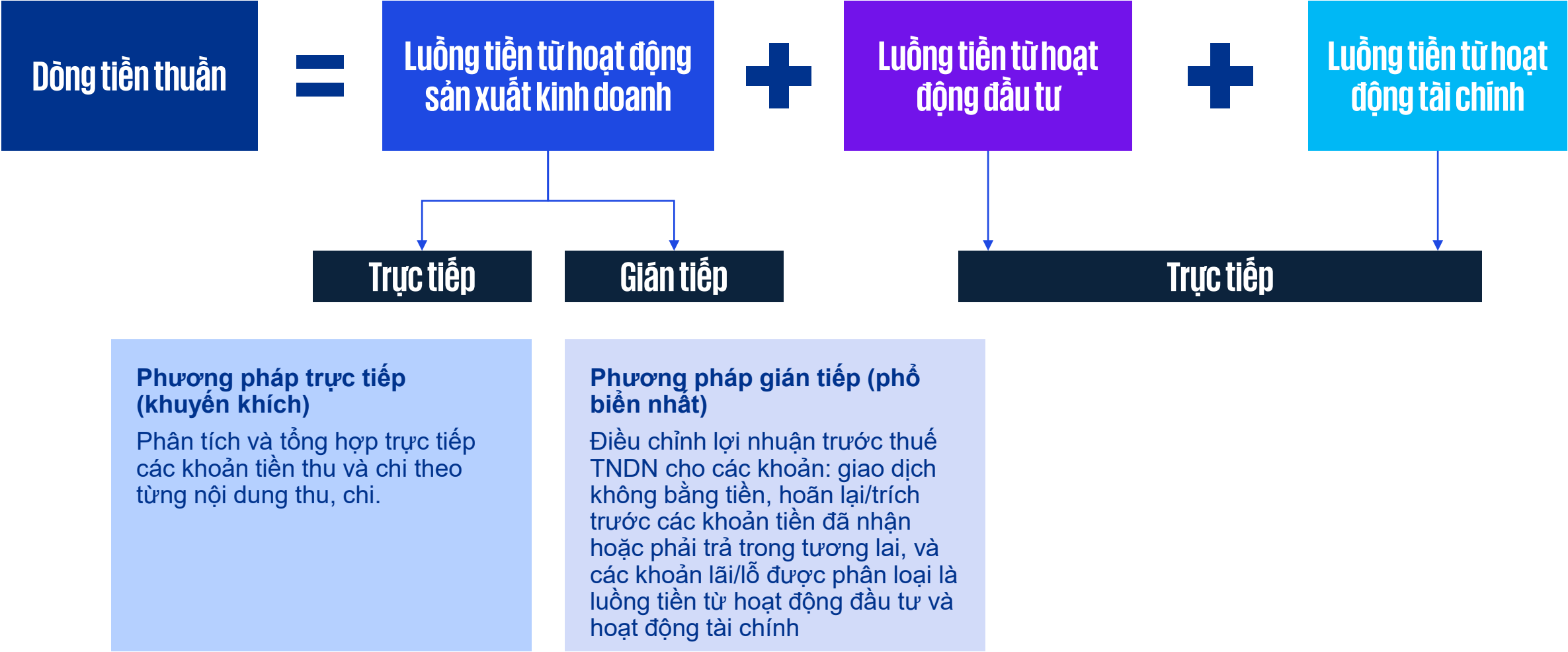
ONDEMAND

C.

Phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ



Các phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

C.

Luồng tiền từ hoạt động kinh doanh



Luồng tiền từ hoạt động kinh doanh

- Tiền thu được từ việc bán hàng, cung cấp dịch vụ;
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ;
- Tiền chi trả cho người lao động về tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác;
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh;
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh;
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

CÂU HỎI:

— Tiền chi trả lãi vay: được phân loại là luồng tiền từ hoạt động kinh doanh hay luồng tiền từ hoạt động tài chính?

Hoạt động kinh doanh: Phương pháp trực tiếp

Chỉ tiêu phản ánh các luồng tiền vào và các luồng tiền được xác định theo cách sau đây:

- Sổ kế toán các tài khoản Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng, Tiền đang chuyển..., sau khi đối chiếu với các tài khoản liên quan

Tiền thu từ khách hàng	X
Tiền chi trả cho nhà cung cấp	-X
Tiền chi trả cho người lao động	-X
Tiền chi trả lãi vay	-X
Tiền chi nộp thuế TNDN	-X
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	X
<u>Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh</u>	<u>-X</u>
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	X

Hoạt động kinh doanh: Phương pháp gián tiếp

Xác định lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bằng cách loại bỏ ảnh hưởng của các khoản mục sau khỏi lợi nhuận trước thuế TNDN:

- các khoản chi phí không phải bằng tiền,
- lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện,
- lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư.

Điều chỉnh với sự thay đổi vốn lưu động

- các thay đổi trong kỳ của hàng tồn kho, các khoản phải thu và các khoản phải trả từ hoạt động kinh doanh, và
- tiền đã nộp thuế TNDN,
- tiền lãi vay đã trả ,
- tiền thu , tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01		XX	(XX)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		XX	XX
Các khoản dự phòng	03		XX	XX
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		XX	(XX)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(XX)	XX
Chi phí lãi vay	06		XX	XX
Các khoản điều chỉnh khác	07		XX	XX
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		XX	(XX)
Biến động các khoản phải thu	09		(XX)	XX
Biến động hàng tồn kho	10		XX	(XX)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		XX	(XX)
Biến động chi phí trả trước	12		(XX)	XX
Biến động chứng khoán kinh doanh	13		XX	(XX)
			(XX)	XX
Tiền lãi vay đã trả	14		(XX)	(XX)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(XX)	(XX)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		XX	XX
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(XX)	(XX)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(XX)	XX



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

C.

Luồng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính



Luồng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính

Thông thường, doanh nghiệp phải báo cáo riêng các luồng tiền vào, các luồng tiền ra trừ:

Báo cáo các luồng tiền trên cơ sở thuần

- Thu tiền và chi trả tiền hộ khách hàng;
- Tiền thuần thu được từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác
- Thu tiền và chi tiền đối với các khoản có:
 - vòng quay nhanh, và
 - thời gian đáo hạn ngắn



Ví dụ:

- Các khoản đi vay hoặc cho vay ngắn hạn nhiều lần trong chu kỳ kinh doanh
- Mua, bán các khoản đầu tư ngắn hạn (trái phiếu,...)

Luồng tiền từ hoạt động đầu tư

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(XX)	(XX)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		XX	XX
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(XX)	(XX)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		(XX)	(XX)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(XX)	(XX)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		XX	XX
Tiền thu [lãi cho vay/lãi tiền gửi] và cổ tức	27		XX	XX
Mua công ty con (đã trừ đi số dư tiền của công ty con được mua)		9	(XX)	(XX)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		XX	(XX)

Luồng tiền từ hoạt động đầu tư

CÂU HỎI:

- Tiền thu lãi cho vay và cổ tức nhận được: được phân loại là luồng tiền từ hoạt động kinh doanh hay hoạt động tài chính hay hoạt động đầu tư? Tại sao?



Dòng tiền từ hoạt động tài chính

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		XX	XX
Tiền trả lại vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(XX)	(XX)
Tiền thu từ đi vay	33		XX	XX
Tiền trả nợ gốc vay	34		(XX)	(XX)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(XX)	(XX)
Tiền trả cổ tức	36		(XX)	(XX)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		XX	(XX)

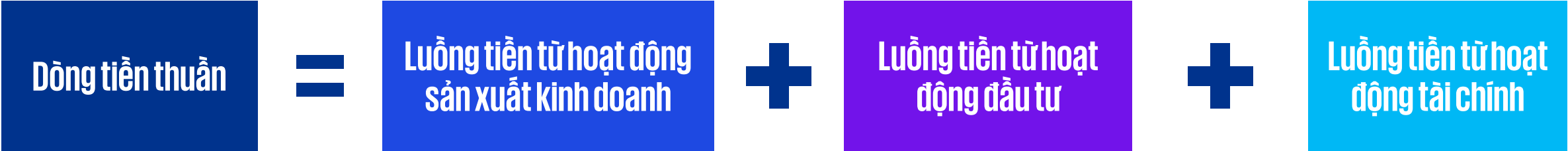
Luồng tiền từ hoạt động tài chính

CÂU HỎI:

- Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu: được phân loại là luồng tiền từ hoạt động kinh doanh hay hoạt động tài chính hay hoạt động đầu tư? Tại sao?



Dòng tiền thuần



	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong [kỳ/năm] (50 = 20 + 30 + 40)	50		(XX)	XX
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu [kỳ/năm]	60	10	XX	XX
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		XX	(XX)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối [kỳ/năm] (70 = 50 + 60 + 61)	70	10	XX	XX



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

Thực hành lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ



04

**Kiểm tra tính chính xác của báo cáo tài
chính được lập bằng công thức**



Kiểm tra tính chính xác của bảng cân đối kế toán bằng công thức

Kiểm tra công thức số tổng = tổng cộng các số thành phần

Kiểm tra công thức từng khoản mục trên bảng cân đối kế toán = số tổng trên thuyết minh báo cáo tài chính tương ứng

Kiểm tra tổng tài sản = tổng nợ phải trả

Kiểm tra lợi nhuận sau thuế năm nay (mã số 421b trên bảng cân đối kế toán) = lợi nhuận/ lỗ sau thuế TNDN (mã số 60) trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (trừ trường hợp có điều chỉnh trực tiếp chỉ tiêu 421b trong kỳ)

Kiểm tra tính chính xác của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bằng công thức

Kiểm tra công thức số tổng = tổng cộng các số thành phần

Kiểm tra công thức khoản mục trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh = số tổng trên thuyết minh báo cáo tài chính tương ứng

Kiểm tra lợi nhuận sau thuế năm nay (mã số 421b trên bảng cân đối kế toán) = lợi nhuận/ lỗ sau thuế TNDN (mã số 60) trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (trừ trường hợp có điều chỉnh trực tiếp chỉ tiêu 421b trong kỳ)

Kiểm tra chỉ tiêu chi phí lãi vay (mã số 23) trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh = thuyết minh chi phí tài chính, mục chi phí lãi vay

Kiểm tra tính chính xác của thuyết minh báo cáo tài chính bằng công thức

Kiểm tra công thức số tổng = tổng cộng các số thành phần

Kiểm tra chéo các giao dịch có cùng bản chất giữa các thuyết minh (ví dụ thuyết minh TSCĐ hữu hình, số tiền tại dòng chuyển từ XD CB dở dang phải khớp số tiền (ngược dấu) thuyết minh XD CB dở dang dòng chuyển sang TSCĐ hữu hình)

Kiểm tra tính chính xác của báo cáo lưu chuyển tiền tệ bằng công thức

Kiểm tra công thức số tổng = tổng cộng các số thành phần

Kiểm tra chéo các giao dịch có cùng bản chất giữa các chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính (ví dụ tiền thuế TNDN đã nộp, mã số 15 trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ = thuyết minh thuế và các khoản phải nộp nhà nước, thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ)

05

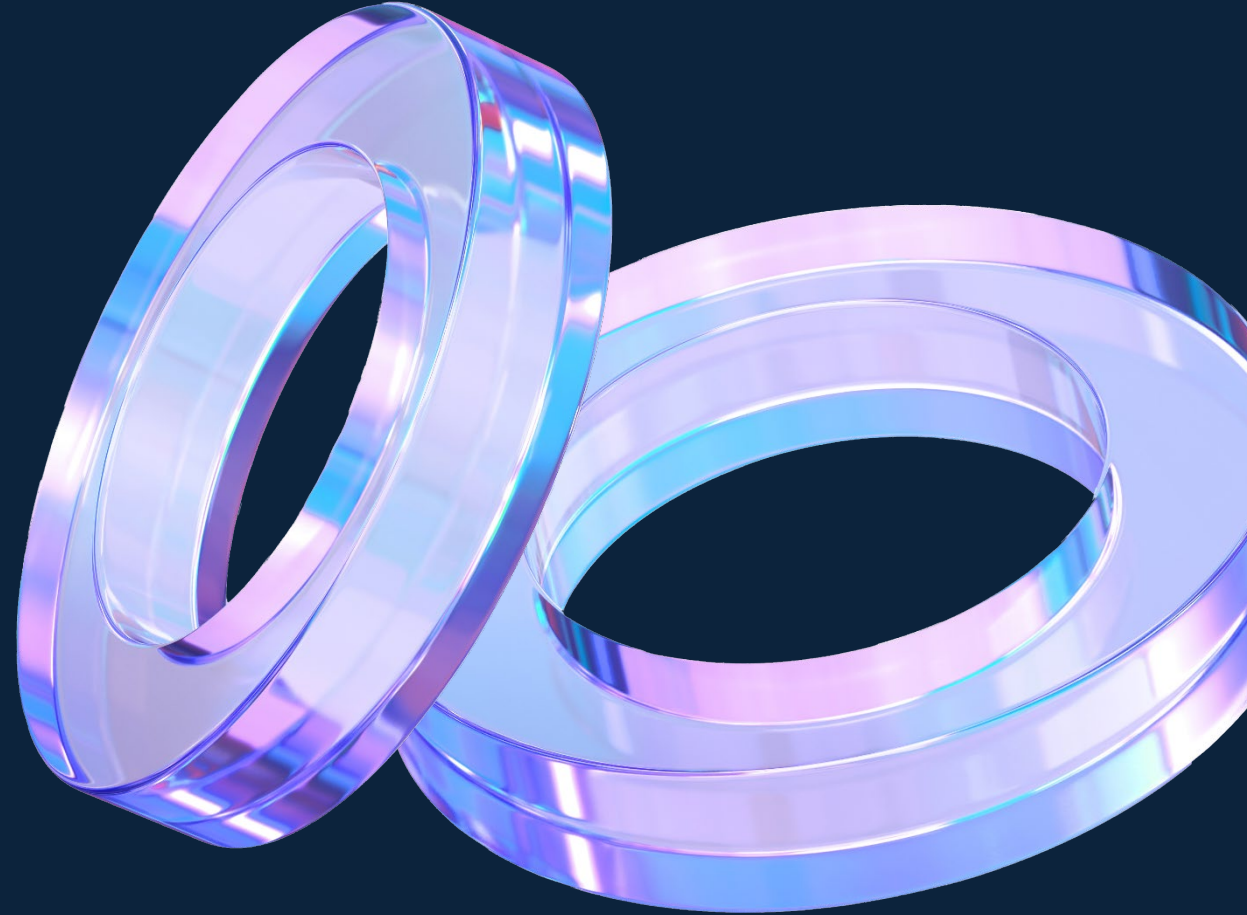
Các vấn đề khác ảnh hưởng đến lập báo cáo tài chính



Các vấn đề khác ảnh hưởng đến lập báo cáo tài chính

01 Giả định hoạt động liên tục

02 Đơn vị tiền tệ trong kế toán và quy đổi đơn vị tiền tệ báo cáo





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

01

Giải định hoạt động liên tục



Giả định hoạt động liên tục và Không đáp ứng giả định hoạt động liên tục

Khi lập và trình bày Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xem xét giả định về sự hoạt động liên tục

Giả định hoạt động liên tục

Giả định doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần

Doanh nghiệp cần phải xem xét đến mọi thông tin có thể dự đoán được tối thiểu trong vòng 12 tháng tới kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán

Trường hợp sau đơn vị vẫn được coi là hoạt động liên tục:

- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần
- Thay đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp
- Chuyển đơn vị có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập thành không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc hoặc ngược lại

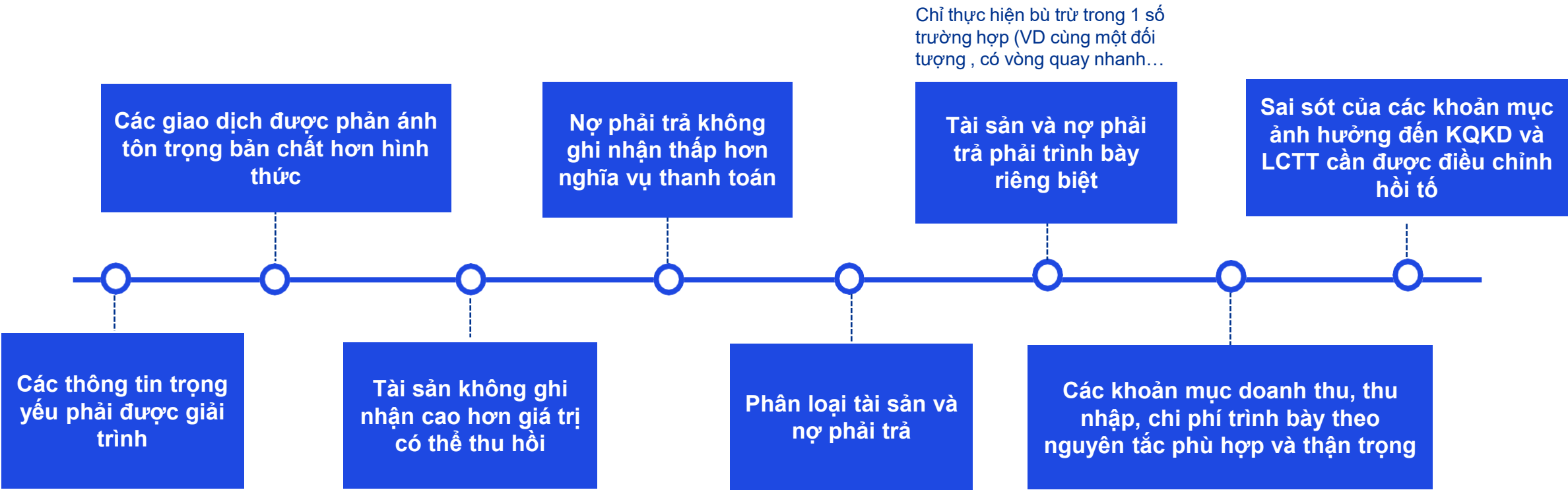
Không đáp ứng giả định hoạt động liên tục

Hết thời hạn hoạt động mà không có hồ sơ xin gia hạn hoạt động

Dự kiến chấm dứt hoạt động (phải có văn bản cụ thể gửi cơ quan có thẩm quyền) hoặc bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động

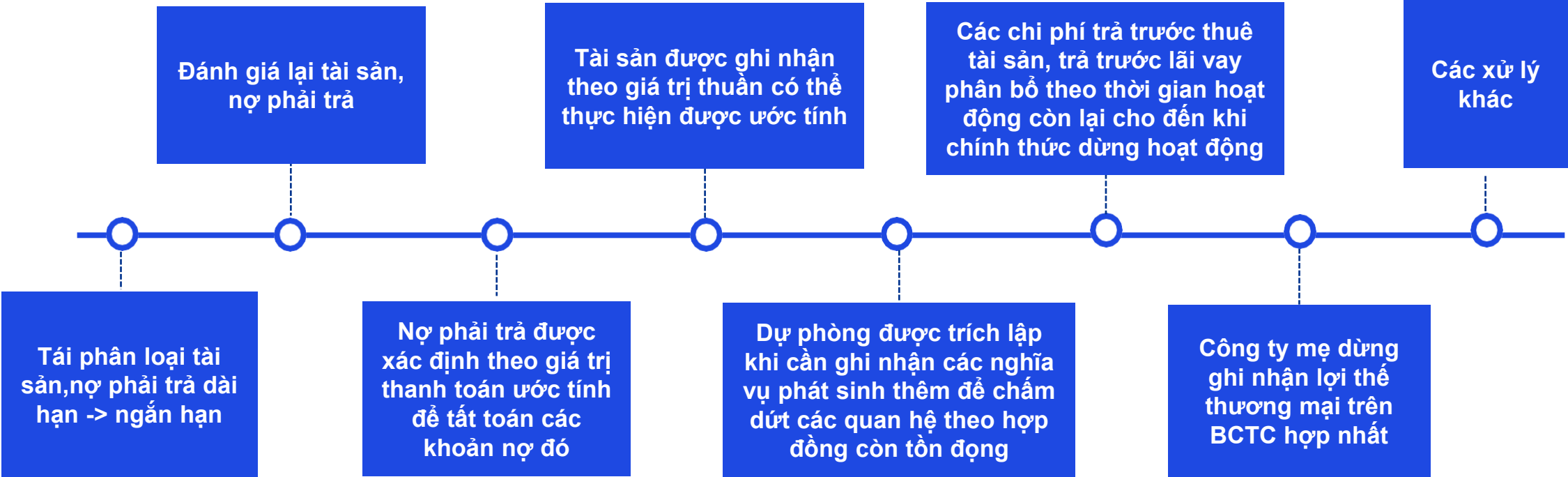
Trong vòng không quá 12 tháng kể từ ngày lập Báo cáo tài chính, hoặc chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường (nếu lớn hơn 12 tháng)

Báo cáo tài chính đáp ứng giả định hoạt động liên tục

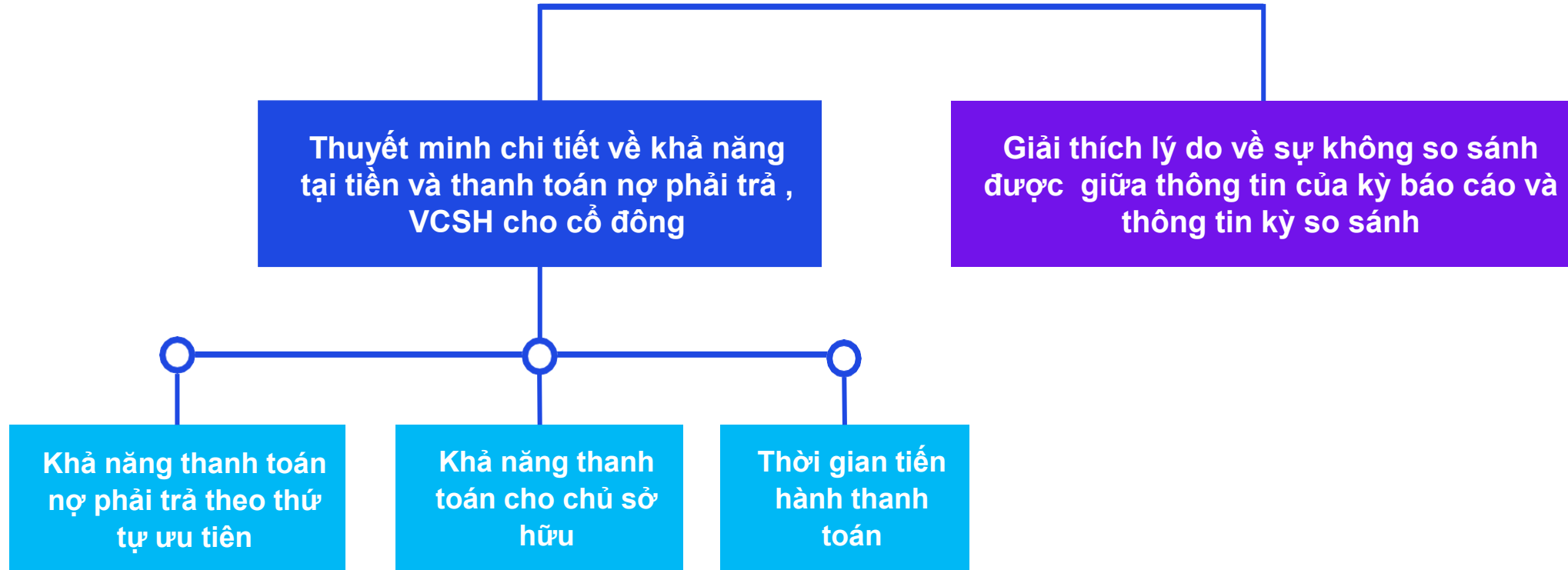


Báo cáo tài chính không đáp ứng giả định hoạt động liên tục

trừ trường hợp có một bên thứ 3 kế thừa quyền đối với tài sản và nợ phải trả



Báo cáo tài chính không đáp ứng giả định hoạt động liên tục – thuyết minh



Ví dụ về sự kiện hoặc điều kiện dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục

Về tài chính

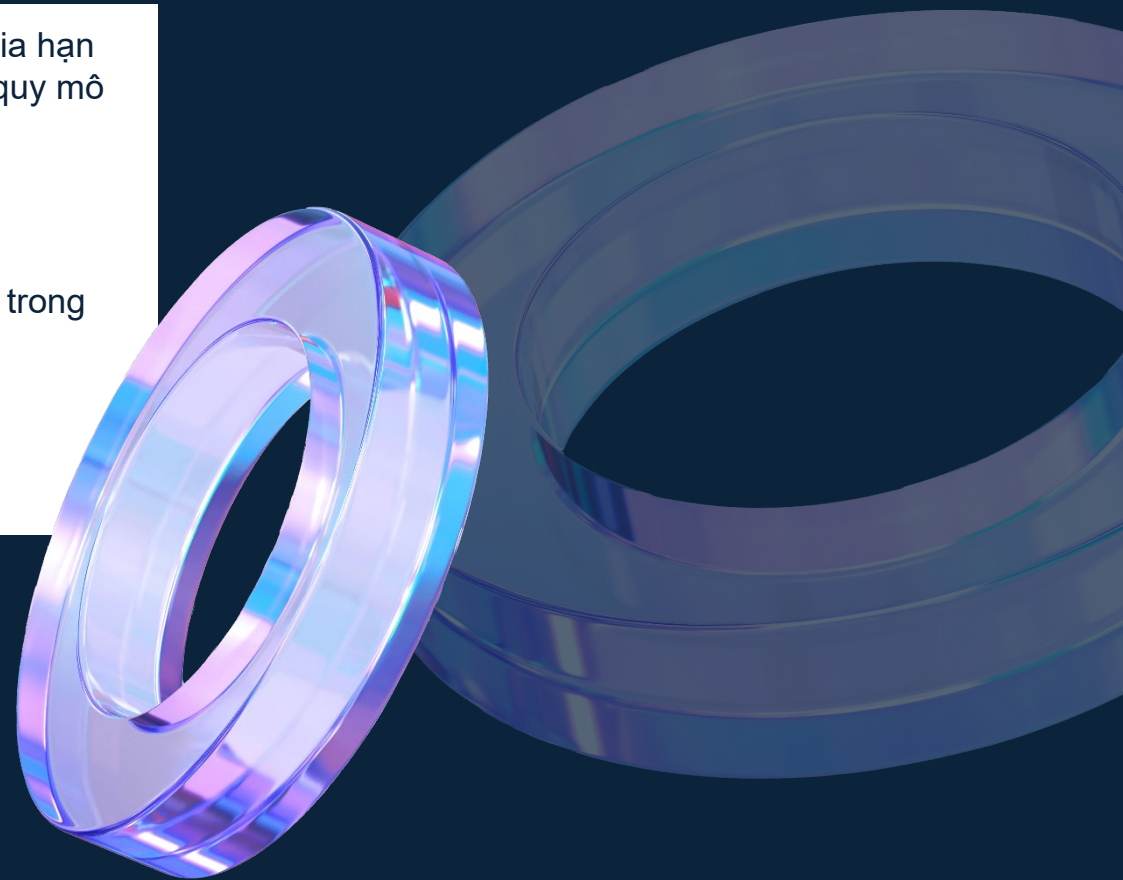
- Nợ phải trả lớn hơn tài sản, hoặc nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản lưu động;
- Nợ dài hạn sắp đến hạn trả mà không có khả năng được giãn nợ hoặc không có khả năng thanh toán;
- Các chủ nợ ngừng hoặc thu hồi các hỗ trợ tài chính;
- Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh bị âm (hiện tại hoặc tương lai);
- Các chỉ số tài chính xấu hơn mức bình thường;
- Nợ tồn đọng hoặc ngừng thanh toán cổ tức;
- Không có khả năng thanh toán nợ khi đến hạn;
- Không có khả năng tuân thủ các điều khoản của hợp đồng tín dụng;
- Không có khả năng tìm kiếm các nguồn tài trợ cho việc phát triển các sản phẩm mới thiết yếu hoặc các dự án đầu tư thiết yếu;
-

Về hoạt động và các dấu hiệu khác

- Có ý định ngừng hoạt động hoặc giải thể;
- Thiếu thành phần lãnh đạo chủ chốt mà không được thay thế;
- Mất một thị trường lớn, mất khách hàng quan trọng, mất quyền kinh doanh theo hình thức cấp phép;
- Gặp các vấn đề khó khăn về lao động
- Thiếu hụt vật tư đầu vào chủ yếu
- Xuất hiện đối thủ cạnh tranh mới thành công hơn
- Không tuân thủ các quy định của pháp luật
- Đơn vị đang bị kiện và các vụ kiện này chưa được xử lý mà nếu đơn vị thua kiện có thể dẫn đến các khoản bồi thường không có khả năng đáp ứng được
- Thay đổi về pháp luật và các quy định hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng bất lợi tới đơn vị
-

Chứng minh khả năng hoạt động liên tục cho mục tiêu lập BCTC

- Hồ sơ chứng minh khả năng tiếp tục hoạt động của doanh nghiệp (VD hồ sơ xin gia hạn hoạt động, cam kết từ ban lãnh đạo cam kết tiếp tục hoạt động và không thu hẹp quy mô Công ty trong tương lai)
- Hồ sơ chứng minh khả năng thanh toán của Công ty, ví dụ:
 - Thư cam kết hỗ trợ tài chính từ Công ty mẹ
 - Kế hoạch tài chính dự kiến bao gồm doanh thu, lợi nhuận, kế hoạch dòng tiền trong tương lai tích cực
 - Hợp đồng tài chính và bảo lãnh vay vốn còn khả dụng
 - Hạn mức tính dụng còn khả dụng





30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

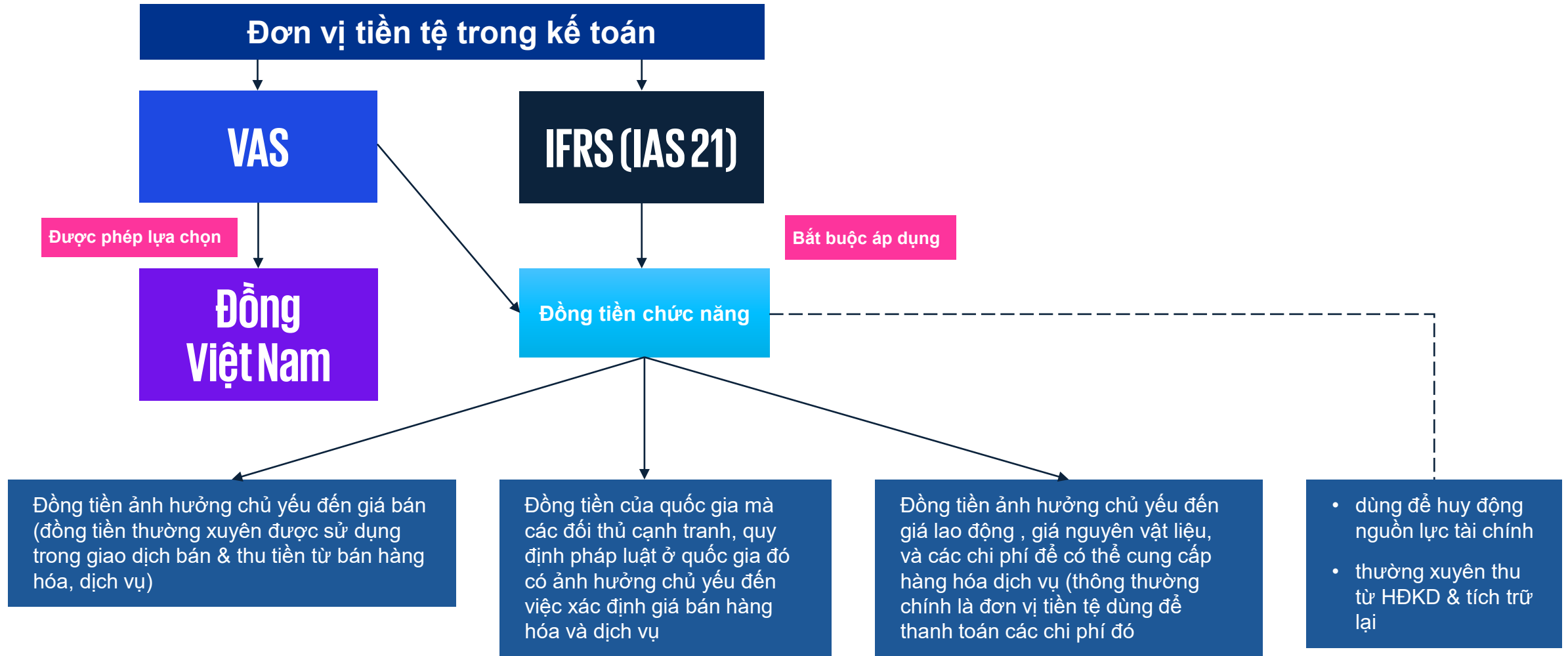
ONDEMAND

02

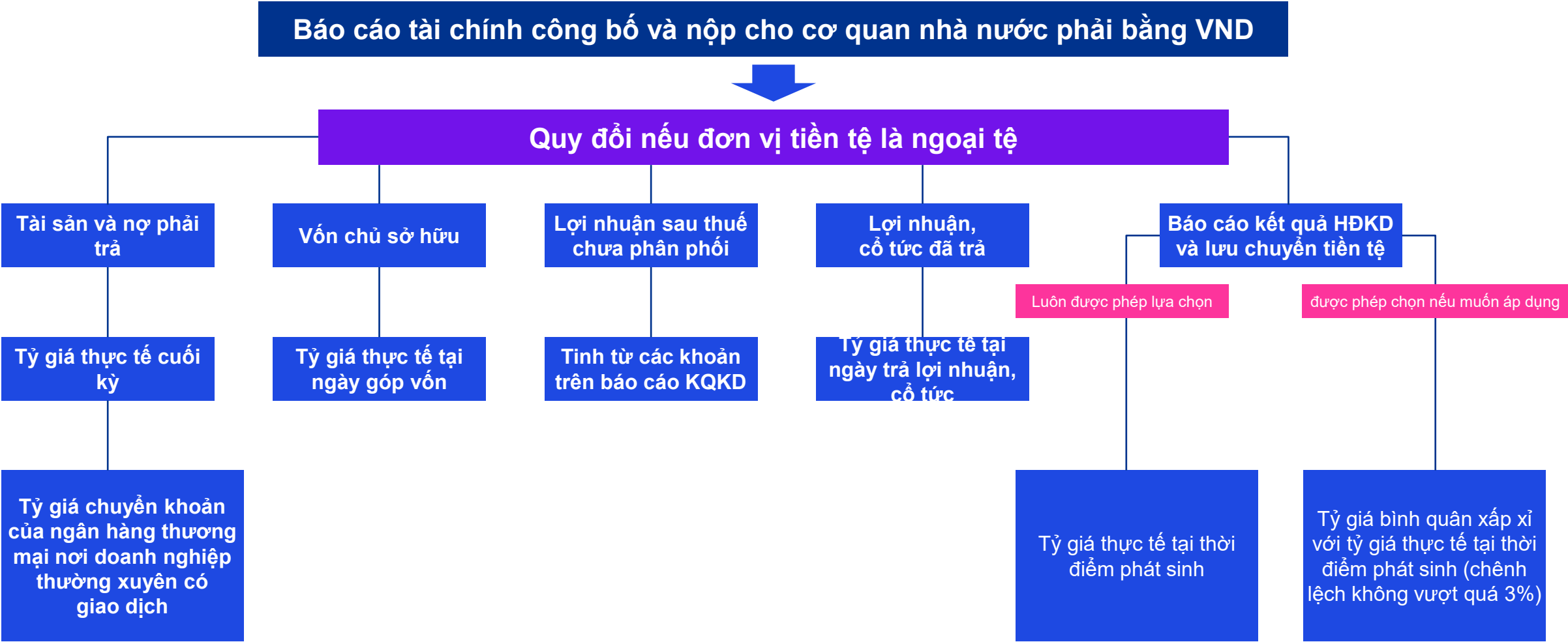
Đơn vị tiền tệ trong kế toán và quy đổi đơn vị tiền tệ trong báo cáo



Đơn vị tiền tệ trong kế toán



Quy đổi đơn vị tiền tệ trong báo cáo



Hỏi và đáp





Xin cảm ơn!



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

One Trusted Partner. Endless Possibilities.

Markets are shifting faster than ever. Don't get caught unprepared. These 6 shields equip your business to deflect challenges and thrive in a volatile market. As your one trusted partner, we provide expertise and resources to address every crucial aspect along the journey.

Contact ondemand@kpmg.com.vn for inquiry



Tax
inspection
support



Retainer
Tax & Legal



Secondment



Training



Privacy data
protection



Anti-money
Laundering



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

Vietnam 2024 Outlook

The Investor's Guide to Growth



DOWNLOAD THE REPORT



30⁺ YEARS
IN VIETNAM
& CAMBODIA

ONDEMAND

Liên hệ với chúng tôi



Lê Hoài Phong

Trưởng phòng kiểm toán
KPMG Việt Nam



Đặng Tuyết Hà

Phó phòng kiểm toán
KPMG Việt Nam

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72,
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì,
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

T +84 (24) 3946 1600

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah,
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +84 (28) 3821 9266

Đà Nẵng

Lô D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside Towers,
74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu,
Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

T +84 (236) 351 9051

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.

Phân loại tài liệu: Công khai



Quét mã QR để truy cập website: kpmg.com.vn

Email: info@kpmg.com.vn